

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM SÁCH
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-ST

Ngày 16/5/2023

"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Cẩm Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Ngọc và bà Nguyễn Thị Huệ.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Sách.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách: Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện NS, tỉnh HD mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 64/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Ngô Lê Ngọc D, sinh năm 2002.

Địa chỉ: Số nhà 39A, phố Lê Viết Quang, khu 13, phường NC, thành phố HD, tỉnh HD.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Đắc K, sinh năm 2000;

Địa chỉ: Thôn AL2, xã AL, huyện NS, tỉnh HD.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn chị Ngô Lê Ngọc D trình bày:

Về quan hệ vợ chồng: Chị và anh Nguyễn Đắc K kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện. Nhưng thời điểm chị và anh K tìm hiểu và yêu nhau do dịch bệnh Covid -19 đang diễn ra phức tạp nên anh chị chưa đi đăng ký kết hôn mà đã có con chung trước khi kết hôn và hai bên gia đình cũng chưa có điều kiện để tổ chức đám cưới cho anh chị. Sau khi sinh con gần 1 tháng thì vợ chồng anh chị mới đến UBND

xã AL làm thủ tục đăng ký kết hôn. UBND xã AL đã làm thủ tục đăng ký kết hôn và cấp giấy chứng nhận kết hôn cho anh chị vào ngày 10/11/2021. Sau khi kết hôn anh chị đưa con về sống cùng với gia đình nhà chồng, nhưng chỉ được vài ngày thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày nên đã xảy ra cãi nhau. Chị đã đưa con về nhà mẹ đẻ sống nhưng sau đó anh K đã sang xin lỗi và đón mẹ con chị về. Nhưng cũng chỉ được vài ngày vợ chồng lại xảy ra cãi nhau nên chị và anh K đã sống ly thân. Đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống được cùng nhau nên đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh K.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Nguyễn Đắc Tuấn K, sinh ngày 14/10/2021, trước đây cháu sống cùng với chị và gia đình chị, nhưng hiện nay cháu đã về sống cùng với anh K. Trước đây chị có đề nghị được nuôi dưỡng con chung, nhưng đến nay do anh K cũng có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung nên chị đồng ý giao con chung cho anh K nuôi dưỡng, trường hợp anh K nuôi con chung chị đề nghị không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh K.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không có nên chị không yêu cầu giải quyết.

Theo biên bản ghi lời khai (ngày 22/4/2023), bị đơn anh Nguyễn Đắc K trình bày: Anh đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập của Tòa án nhưng do công việc bận (anh vừa đi học vừa đi làm) nên không đến Tòa án làm việc được. Anh xác nhận việc anh với chị D xác lập quan hệ hôn nhân như chị D trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống và cách sống. Bản thân chị D không chăm lo, chăm sóc cho con và gia đình. Vợ chồng lấy nhau được một thời gian ngắn đã xảy ra nhiều mâu thuẫn nên sau đó anh chị đã sống ly thân. Đến nay chị D có đơn xin ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn. Anh đề nghị được vắng mặt tất cả các buổi làm việc và tại phiên tòa.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là Nguyễn Đắc Tuấn K, sinh ngày 14/10/2021, hiện nay con chung đang sống cùng với anh và bố mẹ anh. Anh đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu giải quyết.

Theo lời khai của những người làm chứng:

Bà Lê Thị MA (mẹ đẻ chị D) trình bày: Quá trình vợ chồng anh K, chị D chung sống có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do cách sống và quan điểm sống giữa các bên không hợp nhau, bản thân anh K không chăm lo, tôn trọng

chị D nên sống bên nhà chồng được vài ngày thì chị D lại đưa con về sống cùng với gia đình bà. Sau đó hai bên đã hoà giải, chị D đã đưa con về sống cùng với anh K, nhưng cũng chỉ được một thời gian ngắn lại phát sinh mâu thuẫn nên hai bên đã sống ly thân. Đến nay bà đề nghị Toà án giải quyết cho chị D được ly hôn với anh K để chị D ổn định cuộc sống.

Bà Nguyễn Thị V (mẹ đẻ anh K) trình bày: Bà xác định quá trình vợ chồng anh K chị D chung sống có xảy ra mâu thuẫn. Khi chị D về sống cùng gia đình bà, bà chăm sóc chị D rất chu đáo, nhưng chị D lại không hiểu chuyện. Bản thân chị khi sống chung cùng gia đình bà cũng không biết chần vén, lo toan, chăm sóc cho con. Bà nhiều lần khuyên bảo nhưng chị D không nghe và tự ý bỏ đi. Đến nay chị D có đơn xin ly hôn anh K, đề nghị Toà án chấp nhận việc ly hôn của chị D.

Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NS tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đương sự và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt chị D và anh K là đúng pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Luật phí và lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Xử cho chị Ngô Lê Ngọc D ly hôn anh Nguyễn Đắc K. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Đắc Tuấn K, sinh ngày 14/10/2021 cho anh Nguyễn Đắc K tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác, chấp nhận sự tự nguyện của anh K không yêu cầu chị D cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên, bị đơn đều xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Ngô Lê Ngọc D, bị đơn anh Nguyễn Đắc K được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và đều có đơn và lời khai xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt chị D, anh K.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Lê Ngọc D và anh Nguyễn Đắc K kết hôn tuân thủ các điều kiện kết hôn của Luật Hôn nhân và Gia đình nên xác nhận là hôn

nhân hợp pháp. Anh chị đã có con chung trước khi kết hôn, nhưng sau khi về chung sống cùng với nhau được một thời gian ngắn đã xảy ra mâu thuẫn, do quan điểm sống và cách sống giữa hai bên không hợp nhau. Mặc dù đã được hai bên gia đình hoà giải, bản thân anh chị đã cho nhau cơ hội nhưng cũng không thể hoà thuận được. Chị D xin ly hôn, anh K cũng xác định vợ chồng không còn tình cảm nên đồng ý ly hôn. Anh K trình bày do công việc bận nên xin vắng mặt không đến Toà án làm việc. Hội đồng xét xử nhận thấy: Anh K, chị D đến với nhau khi cả hai còn đang đi học rồi vội vàng có con chung khi cả hai đều chưa có việc làm thêm nên không có thu nhập. Khi về chung sống cùng nhau, cuộc sống vợ chồng hoàn toàn phụ thuộc vào việc hỗ trợ kinh tế từ gia đình hai bên. Việc ăn, học của vợ chồng và chăm sóc cháu bé hoàn toàn nhờ vào bố mẹ hai bên. Họ còn quá trẻ, sống phụ thuộc vào bố mẹ, chưa có thu nhập nên khi có con và sống cùng nhau đã nảy sinh những bất đồng về lối sống, tính cách. Tình yêu của họ không đủ lớn để vượt qua khó khăn của cuộc sống gia đình- cơm áo gạo tiền cùng với trách nhiệm của cha mẹ với con cái. Do vậy có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn của chị D, anh K đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị D ly hôn anh K.

[2] Về quan hệ con chung: Chị Ngô Lê Ngọc D và anh Nguyễn Đắc K có 01 con chung là Nguyễn Đắc Tuấn K, sinh ngày 14/10/2021. Khi nộp đơn xin ly hôn chị D có đề nghị xin được nuôi con chung, anh K cũng có quan điểm xin được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh, nên sau đó chị D đã thay đổi quan điểm là đồng ý giao con chung cho anh K tiếp tục nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh K. Yêu cầu của anh K phù hợp với quan điểm của chị D nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của các đương sự, giao con chung Nguyễn Đắc Tuấn K, sinh ngày 14/10/2021 cho anh K tiếp tục nuôi dưỡng, chị D không phải cấp dưỡng nuôi con vì anh K không yêu cầu.

[3] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Chị Ngô Lê Ngọc D và anh Nguyễn Đắc K đều xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Ngô Lê Ngọc D xin ly hôn, nên phải chịu án phí sơ thẩm dân sự theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Luật phí và lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân

sự; Điều 17 Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Ngô Lê Ngọc D ly hôn anh Nguyễn Đắc K.

2. *Về con chung*: Giao con chung là Nguyễn Đắc Tuấn K, sinh ngày 14/10/2021 cho anh Nguyễn Đắc K tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác, chấp nhận sự tự nguyện của anh K không yêu cầu chị D cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị D có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

3. *Về án phí*: Chị Ngô Lê Ngọc D phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm dân sự, được đối trừ với 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí chị D đã nộp tại biên lai số AA/2021/0004011 ngày 20/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện NS, chị D đã nộp đủ án phí.

Nguyên, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát huyện NS;
- Chi cục THA dân sự huyện NS;
- UBND xã AL, H. NS;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Cẩm Vân